

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP RẠCH GIÁ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH KIÊN GIANG **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: 65/2018/QĐST-HNGĐ

Rạch Giá, ngày 05 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào vụ án Dân sự thụ lý số: 393/2017/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2017, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Lăng Ánh Th, sinh năm: 1966

Địa chỉ: Số nhà 66/6 đường SVH, phường AB, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Thu: Luật sư Lại hùng A – thuộc văn phòng luật sư HA, Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang.

* Bị đơn: Anh Trần Thanh Nh, sinh năm: 1965

Địa chỉ: Số nhà 66/6 đường SVH, phường AB, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng VN

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Đặng Xuân V, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng, theo giấy uỷ quyền số 01 ngày 10 tháng 01 năm 2018

Địa chỉ: Số 04 đường MTHH, phường RS, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

- Hội Nông dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang

Người đại diện: Ông Nguyễn Thanh Ph, chức vụ: Chủ tịch Hội nông dân thành phố RG

Địa chỉ: Số 76 đường NQ, phường VB, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 25 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1959;

Căn cứ vào Điều 9; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lăng Ánh Th và ông Trần Thanh Nh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lăng Ánh Th và ông Trần Thanh Nh xác định vợ chồng không thể hàn gắn lại được nên thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Bà Lăng Ánh Th và ông Trần Thanh Nh xác định có 03 người con chung tên Trần Tổ Ph, sinh năm: 1980, Trần Cẩm Nh, sinh năm: 1982, Trần Tú Tr, sinh năm: 1987 (hiện nay các con đã trưởng thành và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự).

- Về tài sản chung: Bà Lăng Ánh Th và ông Trần Thanh Nh xác định tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Lăng Ánh Th và ông Trần Thanh Nh xác định có nợ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh RS số tiền 30.000.000 đồng;

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh RS thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết số tiền bà Thu, ông Nhân còn nợ lại Ngân hàng trong vụ án xin ly hôn này, để Ngân hàng và bà Thu, ông Nhân tự thoả thuận, nếu không không thoả thuận được thì Ngân hàng sẽ khởi kiện thành 01 vụ án khác.

Đối với số nợ bà Thu, ông Nhân nợ Hội nông dân 20.000.000 đồng, vay từ nguồn quỹ hỗ trợ nông dân thì bà Thu, ông Nhân đã tất toán cho Hội nông dân xong nên Hội nông dân không yêu cầu Tòa án giải quyết số nợ này trong vụ án ly hôn giữa bà Thu, ông Nhân.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Do thuận tình ly hôn nên án phí phải nộp là 150.000đ, bà Thu, ông Nhân mỗi người phải nộp là 75.000đ. Bà Thu tự nguyện nộp thay cho ông Nhân 75.000 đồng nên bà Thu phải nộp án phí là 150.000 đồng. Bà Thu được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.425.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009593 ngày 23/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố RG, Kiên Giang nên bà Thu được nhận lại tiền tạm ứng án phí là 3.275.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

THẠCH SÔ PHÉP

Căn cứ vào Điều 8, khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/2/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và khoản 2 Điều 16 Nghị quyết số 01/2012/NQ-HĐTP, ngày 13/6/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;